

Số: /BC-UBND

Nhân Quyền, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Trình tại kỳ họp thứ HĐND khóa XX)

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước Số: 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Bình Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Thực hiện Nghị quyết 23/NQ-HĐND ngày 11/01/2023 của HĐND xã về việc phê duyệt kế hoạch thu - chi ngân sách năm 2023;

Qua gần một năm hoạt động tài chính, thực hiện thu – chi ngân sách xã, UBND xã báo cáo về kết quả thu – chi ngân sách xã năm 2023 cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách xã năm 2023

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	TỶ LỆ ĐẠT
TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ		6,346,099,000	28,757,323,035	453.15%
A	TỔNG THU THƯỜNG XUYỀN	4,671,099,000	4,691,157,535	100.43%
1	Thu hoa lợi công sản	60,000,000	120,000,000	200.00%
2	Phí và lệ phí	20,000,000	28,995,500	144.98%
3	Thu thuế môn bài	33,600,000	17,300,000	51.49%
4	Thuế thu nhập cá nhân	145,000,000	74,078,195	51.09%
5	Thuế GTGT	294,000,000	134,543,242	45.76%
6	Thu thuế nhà đất	36,000,000	86,371,234	239.92%
7	Lệ phí trước bạ nhà đất	176,000,000	68,616,030	38.99%
8	Thu khác tại xã	30,000,000	33,600,000	112.00%
9	Thu bổ sung cân đối NS	3,876,499,000	3,653,457,413	94.25%
10	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên		54,540,000	
11	Tăng thu tiết kiệm chi năm trước chuyển sang		418,087,781	
12	Thu chuyển nguồn từ kinh phí được bổ sung sau ngày 30/9/2022 sang năm 2023		1,568,140	
B	KHÔNG THUƯỜNG XUYỀN	1,675,000,000	24,066,165,500	1436.79%
1	Thu tiền sử dụng đất	1,675,000,000		

2	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định		336,165,500	
3	Thu bổ sung có mục tiêu vốn ĐT XD CB		18,730,000,000	
4	Thu bổ sung từ NS tỉnh đối với xã đạt NTM kiểu mẫu, nâng cao		5,000,000,000	
C	THU HỘ	50,000,000	38,794,600	77.59%
1	Thu hỗ trợ tiền điện hộ nghèo	25,000,000	13,794,600	
2	Thu hộ quỹ PCLB	25,000,000	25,000,000	

2. Kết quả thực hiện chi ngân sách năm 2023

2.1 Kết quả thực hiện chi ngân sách đến 30/11/2023

TT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	TỶ LỆ ĐẠT
TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ		6,346,099,000	4,168,341,783	65.68%
A	TỔNG CHI THƯỜNG XUYÊN	4,671,099,000	3,832,176,283	82.04%
1	Chi tiền lương, phụ cấp, công	2,894,581,560	2,564,016,209	88.58%
1.1	Lương và phụ cấp CBCC	1,500,000,000	1,307,327,869	87.16%
1.2	Phụ cấp Đảng uỷ	82,908,000	74,268,000	89.58%
1.3	Phụ cấp HDND xã	148,050,000	142,632,000	96.34%
1.4	Phụ cấp trách nhiệm, đặc thù quân sự	46,586,400	40,218,000	86.33%
1.5	Công hợp đồng lao động UB	100,800,000	84,800,000	84.13%
1.6	Phụ cấp chi hội trưởng (4*4*4.000.000*60%)	38,400,000	28,800,000	75.00%
1.7	Chi lương HD công chức	35,140,260	21,219,440	60.38%
1.8	Phụ cấp cán bộ KCT xã, thôn, người tham gia công tác tại thôn, hội đặc thù, hưu xã.	942,696,900	864,750,900	91.73%
2	Chi BHXH, BHYT, KPCĐ	285,000,000	262,719,161	92.18%
3	Chi tiền bảo trí, điện thoại, tiền điện, nước	130,000,000	158,012,884	121.55%
4	Chi hoạt động HDND xã	60,000,000	32,935,000	54.89%
5	Chi hoạt động UBND xã	488,129,440	241,953,829	49.57%
6	Chi hoạt động Công an	101,152,000	70,056,000	69.26%
6.1	Hoạt động	18,000,000	14,000,000	77.78%
6.2	Phòng cháy chữa cháy	15,000,000		-
6.3	Cai nghiện cộng đồng	3,500,000		-
6.4	Chi đề án làng an toàn	3,500,000		-
6.5	Chi phụ cấp tổ trưởng, tổ phó dân phòng	61,152,000	56,056,000	91.67%
7	Hoạt động Quân sự	161,152,000	163,200,200	101.27%
7.1	Tuyển quân	15,000,000	16,000,000	106.67%
7.2	Huấn luyện	103,152,000	95,774,400	92.85%

7.3	Hoạt động	18,000,000	19,375,000	107.64%
7.4	Diễn tập	25,000,000	32,050,800	1.28
8	Chi hoạt động Đoàn Thanh niên	42,400,000	38,550,000	90.92%
8.1	Chi hoạt động chi hội (4 x4 tr)*40%	6,400,000	3,300,000	51.56%
8.2	Chi hoạt động Đoàn	9,000,000	9,000,000	100.00%
8.3	Chi Hoạt động hè	22,000,000	22,000,000	1.00
8.4	Chi khác	5,000,000	4,250,000	85.00%
9	Chi hoạt động Hội Phụ nữ	20,400,000	11,750,000	57.60%
8.1	Chi hoạt động chi hội (4 x4 tr)*40%	6,400,000	3,600,000	56.25%
8.2	Chi hoạt động Hội	9,000,000	8,150,000	90.56%
8.3	Chi khác	5,000,000		-
10	Chi hoạt động Hội nông dân	45,400,000	32,000,000	70.48%
8.1	Chi hoạt động chi hội (4 x4 tr)*40%	6,400,000	3,600,000	56.25%
8.2	Chi hoạt động Hội	9,000,000	3,200,000	0.36
8.3	Chi Đại hội Nông dân	25,000,000	25,200,000	100.80%
8.4	Chi khác	5,000,000		-
11	Chi hoạt động Hội Cựu chiến binh	20,400,000	11,000,000	53.92%
8.1	Chi hoạt động chi hội (4 x4 tr)*40%	6,400,000	3,600,000	56.25%
8.2	Chi hoạt động Hội	9,000,000	3,400,000	0.38
8.3	Chi khác	5,000,000	4,000,000	0.80
12	Chi hoạt động Đảng uỷ	111,284,000	44,415,000	39.91%
12.1	Chi hoạt động	103,284,000	36,415,000	35.26%
12.2	Chi hoạt động tổ dân vận thôn	8,000,000	8,000,000	100.00%
13	Chi hoạt động MTTQ	68,400,000	3,000,000	4.39%
13.1	Hoạt động MTTQ xã (trong đó 20tr chi đảm bảo cuộc vận động cấp xã)	29,000,000		0.00%
13.2	Chi công thanh tra nhân dân	6,000,000	3,000,000	50.00%
13.3	Chi hđ giám sát và phản biện xã hội	5,000,000		-
13.4	Hoạt động MTTQ thôn (trong đó 22tr chi đảm bảo cuộc vận động cấp thôn)	28,400,000		-
14	Chi hoạt động VHVN	15,000,000		-
15	Chi hoạt động TDTT	10,000,000	10,000,000	100.00%
16	Chi hoạt động truyền thanh	15,000,000		-
17	Thực hiện chính sách người có công cách mạng	37,000,000	29,000,000	78.38%
18	Chi sự nghiệp nông nghiệp	20,000,000	22,400,000	112.00%
19	Chi sự nghiệp giao thông	18,400,000		
20	Chi sự nghiệp môi trường	23,400,000	31,500,000	134.62%
21	Chi SNXH khác	20,000,000	4,000,000	20.00%

22	Tiết kiệm chi	84,000,000	84,000,000	100.00%
23	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		17,668,000	
B	CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN	1,675,000,000	336,165,500	20.07%
1	Chi đầu tư từ nguồn tiền CQSD đất	1,675,000,000		-
2	Chi từ hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định		336,165,500	
C	CHI HỘ	50,000,000	13,794,600	27.59%
1	Chi hỗ trợ tiền điện hộ nghèo	25,000,000	13,794,600	55.18%
2	Thu hộ quỹ PCLB	25,000,000		

* Ghi chú: Số liệu ước thực hiện đến 30/11/2023

2.2 Chi ngân sách ước thực hiện đến 31/12/2023

TT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN
1	Chi các khoản được bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	54,540,000
2	Chi các khoản được chuyển từ năm trước sang năm nay	1,568,140
3	Tiết kiệm chi 10%	84,000,000
4	Nguồn tăng thu tiết kiệm chi chuyển năm sau	129,146,781
5	Các nhiệm vụ chi còn lại trong dự toán	589,726,331
6	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	23,730,000,000
7	Chi nộp quỹ PCTT	25,000,000
CỘNG		24,613,981,252

3. Cân đối thu - chi 6 tháng đầu năm 2023

TT	Nội dung	Thu	Chi	Cân đối
A	THU - CHI NGÂN SÁCH	28,757,323,035	28,757,323,035	-
1	Thu - Chi thường xuyên	4,691,157,535	4,691,157,535	0
2	Thu - Chi không thường xuyên	24,066,165,500	24,066,165,500	0
B	THU - CHI HỘ	38,794,600	38,794,600	0

4. Đánh giá công tác thu - chi năm 2023

Qua một năm thực hiện dự toán ngân sách, công tác thu - chi năm 2023 nhìn chung đã cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương.

Về thu ngân sách: Tổng thu thường xuyên là 4.691.157.535 đồng đạt 100,43% trong đó chủ yếu là thu từ bổ sung ngân sách cấp trên. Nhiều khoản thu điều tiết của xã còn chưa đạt kế hoạch năm như: Thuế môn bài, thuế TNON, thuế GTGT, là chi trước

chưa đạt kế hoạch nam như: Thuế môn bài, thuế TNCN, thuế GTGT, lệ phí trước bạ,...Đối với các khoản thu chưa đạt kế hoạch UBND xã đã phối hợp với Chi cục thuế khu vực Cẩm Bình rà soát, tiến hành thu các hộ còn nợ đọng thuế trên địa bàn đảm bảo chỉ tiêu thu của địa phương.

Đối với thu không thường xuyên, trong năm UBND xã đã được UBND huyện hỗ trợ kinh phí trả nợ đọng xây dựng cơ bản, số tiền hỗ trợ 18.730.000.000đ và được UBND tỉnh hỗ trợ 5.000.000.000đ đối với xã đạt NTM kiểu mẫu và NTM nâng cao. Kinh phí trên sẽ được xã giải ngân trong năm 2023.

Về chi ngân sách: trong 6 tháng đầu năm, UBND xã đã tổ chức chi đúng chế độ, đảm bảo chi cho con người và các nhiệm vụ khác của địa phương. Tổng mức chi thường xuyên 6 tháng đầu năm là 3.832.176.283 đồng đạt 82,04% chủ yếu là chi tiền lương, phụ cấp, công và đảm bảo kinh phí cho Đại hội Hội nông dân, các hoạt động quản lý nhà nước khác và thực hiện tiết kiệm chi tối đa để đảm bảo kinh phí cải cách tiền lương 6 tháng cuối năm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện thu – chi ngân sách năm 2023. Đề công tác thu – chi ngân sách xã đạt kết quả tốt nhất, rất mong các vị đại biểu, các ông bà đại biểu HĐND xã khoá XX tham gia ý kiến.

Nơi nhận:

- Ban thường vụ đảng uỷ;
- Thường trực HĐND;
- Đại biểu HĐND;
- Lưu VP UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhựt